

QUY ĐỊNH

**Tiêu chuẩn, nhiệm vụ, chế độ làm việc của giảng viên
trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
(gọi tắt là Quy chế giảng viên trường chính trị)**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 268/QĐ - HVCT-HCQG, ngày 03 tháng 02
năm 2010 của Giám đốc Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh

Quy chế này quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ, chế độ làm việc và định mức giờ chuẩn của giảng viên các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Điều 2. Các chức danh giảng viên

1. Giảng viên tập sự

Là người được tuyển dụng vào ngạch giảng viên đang trong thời kỳ tập sự giảng dạy và nghiên cứu khoa học ở trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2. Giảng viên

Là viên chức chuyên môn đảm nhận việc giảng dạy và nghiên cứu khoa học ở trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

3. Giảng viên chính

Là viên chức chuyên môn đảm nhận vai trò chính trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học ở trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

4. Giảng viên cao cấp

Là viên chức chuyên môn đảm nhận vai trò chủ trì, tổ chức chỉ đạo thực hiện công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học ở trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.



Chương II

TIÊU CHUẨN VÀ NHIỆM VỤ CỦA GIẢNG VIÊN

Điều 3. Tiêu chuẩn chung của giảng viên

1. Là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam hoặc đoàn viên Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh.

2. Có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, có tinh thần yêu nước sâu sắc, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, phấn đấu thực hiện có hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

3. Có trình độ lý luận Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh hoặc khoa học xã hội và nhân văn ở bậc đại học trở lên hệ chính quy.

4. Có thái độ khách quan, trung thực, khiêm tốn, giản dị và gần gũi quần chúng; tâm huyết với sự nghiệp giáo dục và đào tạo cán bộ của Đảng và Nhà nước.

5. Có khả năng sư phạm.

6. Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 4. Tiêu chuẩn cụ thể của giảng viên

1. Giảng viên tập sự

a) Là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam hoặc đoàn viên ưu tú Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

b) Có khả năng làm công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

c) Có bằng đại học trở lên hệ chính quy về các chuyên ngành khoa học chính trị, hành chính, xã hội và nhân văn.

d) Có trình độ B của một trong 5 ngoại ngữ (Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc).

đ) Có chứng chỉ tin học văn phòng trình độ B.

2. Giảng viên

a) Là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam.

b) Có khả năng nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn.

c) Có bằng đại học trở lên hệ chính quy về các chuyên ngành khoa học chính trị, hành chính, xã hội và nhân văn.

d) Giảng được các bài trong chương trình phần học, trong đó có ít nhất 02 bài đàm nhận giảng đạt loại khá.

d) Có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm.

e) Có trình độ B của một trong 5 ngoại ngữ (Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc).

g) Có chứng chỉ tin học văn phòng trình độ B.

3. Giảng viên chính

a) Là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam.

b) Có khả năng nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn.

c) Có bằng thạc sỹ trở lên về các chuyên ngành khoa học chính trị, hành chính, xã hội và nhân văn.

d) Giảng có chất lượng tất cả các bài trong chương trình phân học, trong đó có ít nhất 1/2 tổng số bài đảm nhận giảng đạt loại khá.

đ) Có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm.

e) Sử dụng được 01 ngoại ngữ trong công tác nghiên cứu, giảng dạy, học tập và có ngoại ngữ thứ hai ở trình độ B.

g) Có chứng chỉ tin học văn phòng trình độ B.

4. Giảng viên cao cấp

a) Là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam.

b) Có khả năng nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn.

c) Có bằng tiến sỹ chuyên ngành, tiến sỹ khoa học và bằng cao cấp lý luận chính trị hoặc bằng cử nhân chính trị.

d) Giảng có chất lượng tất cả các bài trong chương trình phân học, trong đó có ít nhất 2/3 tổng số bài đảm nhận giảng đạt loại khá, giỏi.

đ) Có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm.

e) Sử dụng được 02 ngoại ngữ trong công tác nghiên cứu, giảng dạy, học tập, trong đó có một ngoại ngữ giao tiếp được.

g) Có chứng chỉ tin học văn phòng trình độ B.

Điều 5. Nhiệm vụ chung của giảng viên

1. Giảng dạy lý luận Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nghiệp vụ công tác đảng, quản lý hành chính nhà nước và dân vận cho các lớp thuộc đối tượng và chương trình do trường chính trị tỉnh, thành phố phụ trách.

2. Hướng dẫn học viên các lớp đào tạo viết tiêu luận cuối khoá.

3. Học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, nắm vững đường lối, nói và viết đúng với quan điểm đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; rèn luyện đạo đức, tác phong, lối sống lành mạnh, nắm được tình hình của đất nước và địa phương, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ giảng dạy.

4. Tham gia nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy, góp phần vào phát triển kinh tế, văn hoá - xã hội ở địa phương, góp phần phát triển lý luận, đường lối, đấu tranh chống những luận điểm sai trái, bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.

5. Giảng viên dưới 40 tuổi phải đi thực tế dài hạn ít nhất 01 năm trở lên.

6. Tham gia công tác quản lý giáo dục, công tác xã hội trong và ngoài nhà trường.

Điều 6. Nhiệm vụ cụ thể của giảng viên

1. Giảng viên tập sự

a) Học tập, nghiên cứu phân giáo trình được phân công.

b) Chuẩn bị và giảng tập từ 02 bài trở lên.

c) Dự giờ, nghe giảng, dự thảo luận.

d) Phấn đấu để trở thành giảng viên và kết nạp đảng (đối với đoàn viên).

đ) Mỗi năm có ít nhất 01 bài viết cho hội thảo, đề tài khoa học cấp trường trở lên hoặc được đăng trên nội san, bản tin, tạp chí của trường, các báo, tạp chí địa phương và trung ương.

e) Nghiên cứu thực tế ít nhất 15 ngày/năm học.

2. Giảng viên

a) Tham gia phần lớn các khâu trong quy trình giảng dạy như: giảng bài, hướng dẫn thảo luận, phụ đạo, chấm tiêu luận cuối khoá.

b) Hoàn thành định mức công tác hằng năm của giảng viên như: giờ chuẩn, nghiên cứu thực tế, tham gia tổng kết thực tiễn và công tác xã hội khác.

c) Mỗi năm có ít nhất 03 bài viết cho hội thảo, đề tài khoa học cấp trường trở lên hoặc được đăng trên nội san, bản tin, tạp chí của trường, các báo, tạp chí địa phương và trung ương.

d) Nghiên cứu thực tế ít nhất 15 ngày/năm học.

3. Giảng viên chính

a) Tham gia được tất cả các khâu trong quy trình giảng dạy như: giảng bài, hướng dẫn thảo luận, phụ đạo, chấm tiểu luận cuối khoá.

b) Hoàn thành định mức công tác hằng năm của giảng viên chính như: giờ chuẩn, nghiên cứu thực tế, tham gia tổng kết thực tiễn và công tác xã hội khác.

c) Giảng dạy có chất lượng giáo trình của phần học được phân công.

d) Mỗi năm có ít nhất 04 bài viết cho hội thảo, đề tài khoa học cấp trường trở lên hoặc được đăng trên nội san, bản tin, tạp chí của trường, các báo, tạp chí địa phương và trung ương; tham gia chủ nhiệm đề tài khoa học cấp trường được hội đồng nghiệm thu đánh giá đạt yêu cầu trở lên.

đ) Nghiên cứu thực tế ít nhất 15 ngày/năm học.

e) Hướng dẫn, giúp đỡ giảng viên tập sự.

g) Hướng dẫn viết tiểu luận, luận văn, tham gia hội đồng chấm tiểu luận cuối khoá, luận văn thạc sỹ.

h) Tham gia xây dựng chương trình đào tạo, đề tài nghiên cứu khoa học, biên soạn giáo trình, tài liệu tham khảo phục vụ giảng dạy.

i) Tham gia đánh giá các đề án, đề tài khoa học cấp trường trở lên.

4. Giảng viên cao cấp

a) Tham gia tốt tất cả các khâu trong quy trình giảng dạy như: giảng bài, hướng dẫn thảo luận, phụ đạo, chấm tiểu luận cuối khoá.

b) Hoàn thành định mức công tác hằng năm của giảng viên cao cấp như: giờ chuẩn, nghiên cứu thực tế, tham gia tổng kết thực tiễn và công tác xã hội khác.

c) Giảng dạy có chất lượng giáo trình của phần học được phân công.

d) Mỗi năm có ít nhất 05 bài viết cho hội thảo, đề tài khoa học cấp trường trở lên hoặc được đăng trên nội san, bản tin, tạp chí của trường, các báo, tạp chí địa phương và trung ương; tham gia chủ nhiệm đề tài khoa học cấp tỉnh được hội đồng nghiệm thu đánh giá đạt yêu cầu trở lên.

đ) Nghiên cứu thực tế ít nhất 10 ngày/năm học.

e) Hướng dẫn, giúp đỡ giảng viên tập sự. Bồi dưỡng giảng viên.

g) Chủ trì hoặc tham gia hướng dẫn, phản biện, chấm tiểu luận cuối khoá, luận văn thạc sỹ, luận án tiến sỹ.

h) Tham gia xây dựng chương trình đào tạo, đề tài nghiên cứu khoa học, biên soạn giáo trình, tài liệu tham khảo phục vụ giảng dạy.

i) Chủ trì nghiên cứu hoặc tham gia đánh giá các đề án, đề tài khoa học cấp tỉnh trở lên, tham gia tổng kết thực tiễn ở địa phương.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC CỦA GIẢNG VIÊN

Điều 7. Định mức thời gian làm việc

1 Thời gian làm việc của giảng viên được tính theo năm học là 44 tuần, với 40 giờ/tuần.

2. Thời gian nghỉ của giảng viên bao gồm nghỉ hè, nghỉ tết, nghỉ lễ và các ngày nghỉ khác theo quy định của pháp luật.

3. Tổng quỹ thời gian làm việc trong một năm học của giảng viên là 1.760 giờ (220 ngày x 8 giờ). Định mức cụ thể như sau:

Chức danh	Công tác giảng dạy	Nghiên cứu khoa học và tự học	Nghiên cứu thực tế	Hoạt động khác
Giảng viên tập sự	300	700	300	460
Giảng viên	800	500	260	200
Giảng viên chính	900	520	200	140
Giảng viên cao cấp	950	600	100	110

Điều 8. Định mức giờ chuẩn giảng dạy

1. Giảng viên tập sự: 100 giờ chuẩn.

2. Giảng viên: 200 giờ chuẩn (trong đó có ít nhất 80 giờ giảng bài).

3. Giảng viên chính: 220 giờ chuẩn (trong đó có ít nhất 100 giờ giảng bài).

4. Giảng viên cao cấp: 240 giờ chuẩn (trong đó có ít nhất 110 giờ giảng bài).

Điều 9. Quy đổi ra giờ chuẩn đối với một số công việc thuộc quá trình đào tạo

1. Giảng dạy

a) Giảng bài trên lớp: 01 tiết lên lớp (45 phút) tính 01 giờ chuẩn.

b) Giới thiệu chuyên đề, đọc báo cáo khoa học: 01 tiết tính 1,5 giờ chuẩn.

c) Lớp dưới 70 học viên tính hệ số 1; từ 70 học viên trở lên cứ thêm 10 học viên được cộng thêm 0,1; trên 120 học viên thì chia làm hai lớp.

2. Hướng dẫn

a) Chủ trì thảo luận, tổng kết phần học, hướng dẫn ôn tập, giải đáp phần học trên lớp: 01 tiết tính 01 giờ chuẩn.

- b) Tổ chức đưa học viên đi thực tế, tham quan: 01 buổi được tính 02 giờ chuẩn.
- c) Hướng dẫn học viên thực tập: 01 ngày được tính 06 giờ chuẩn.
- d) Hướng dẫn học viên viết tiểu luận cuối khoá: 01 học viên được tính 03 giờ chuẩn.
- đ) Đọc nhận xét, đánh giá tiểu luận cuối khoá: 01 tiểu luận được tính 02 giờ chuẩn.

3. Coi thi, kiểm tra viết

- a) Mỗi phòng thi viết được bố trí 2 người; buổi coi thi 180 phút được tính 2 giờ chuẩn/người.
- b) Cán bộ coi thi vấn đáp được bố trí 1 người/lớp; buổi coi thi vấn đáp được tính 2 giờ chuẩn/người.
- c) Mỗi phòng kiểm tra viết được bố trí 1 người; coi kiểm tra viết được tính 01 giờ chuẩn/người.
- d) Coi kiểm tra vấn đáp được bố trí 1 người/lớp; buổi coi kiểm tra vấn đáp được tính 1 giờ chuẩn/người.

4. Ra đề thi, kiểm tra

- a) Đề thi viết: 01 đề thi và đáp án được sử dụng tính 03 giờ chuẩn.
- b) Đề thi vấn đáp: 05 câu hỏi và đáp án được sử dụng tính 01 giờ chuẩn.
- c) Đề kiểm tra viết: 01 đề kiểm tra và đáp án được sử dụng tính 02 giờ chuẩn.

5. Chấm thi, kiểm tra (kiểm tra chấm 1 vòng, thi chấm 2 vòng)

- a) Chấm bài thi: 06 bài tính 01 giờ chuẩn/một lần chấm.
- b) Giảng viên hỏi thi vấn đáp: Chủ tịch hội đồng chấm thi vấn đáp được tính 3 giờ chuẩn/1 buổi; giảng viên hỏi thi vấn đáp được tính 3 giờ chuẩn/1 buổi.
- c) Chấm bài kiểm tra: 10 bài tính 01 giờ chuẩn.
- d) Chủ tịch Hội đồng chấm tiểu luận cuối khóa được tính 02 giờ chuẩn/1 buổi.
- đ) Thư ký Hội đồng chấm tiểu luận cuối khóa được tính 01 giờ chuẩn/1 buổi.

Điều 10: Đối tượng được giảm định mức giờ chuẩn giảng dạy

Giảng viên giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc kiêm nhiệm các công tác đảng, đoàn thể thì được giảm định mức giờ chuẩn. Cụ thể như sau:

- 1. Hiệu trưởng được giảm 85%.

2. Phó hiệu trưởng được giảm 80%.
3. Trưởng phòng được giảm 70%.
4. Phó Trưởng phòng được giảm 65%.
5. Trưởng khoa được giảm 30%.
6. Phó Trưởng khoa được giảm 20%.
7. Bí thư đảng uỷ, Chủ tịch Công đoàn được giảm 30%.
8. Phó Bí thư, Phó Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh được giảm 20%.
9. Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh được giảm 15%.
10. Giảng viên nữ có con nhỏ dưới 36 tháng tuổi được giảm 10%.

Điều 11. Áp dụng định mức giờ chuẩn


1. Giảng viên kiêm nhiệm nhiều chức vụ, nhiều nhiệm vụ thì chỉ được giảm một định mức giờ chuẩn cao nhất.
2. Giảng viên sau khi được bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo nếu không còn giữ chức danh giảng viên thì không thực hiện định mức giờ chuẩn giảng dạy quy định theo Quy chế này.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Trách nhiệm và hiệu lực thi hành

1. Các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm thực hiện Quy định này.
2. Quy định này có hiệu lực từ ngày ký. Các quy định trước đây trái với Quy định này đều bãi bỏ. / *h*

**GIÁM ĐỐC** *h*
Lê Hữu Nghĩa
Lê Hữu Nghĩa